

Bản án số:11/2023/HNGĐ-ST

Ngày 24/3/2023

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, ông Nguyễn Đình Quế.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 239/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 2 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1984 (có mặt).

Cư trú: Thôn Đông Khê, xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng M, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cư trú: Thôn Đông Khê, xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ cũng như lời khai của chị H tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Dương Thị H kết hôn với anh Nguyễn Đăng M vào ngày 04/9/2003, trước khi kết hôn có tìm hiểu, tự nguyện và đã đăng ký tại trụ sở UBND xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau ngay, tình cảm ban đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn.

Theo phía chị H trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp được về tính cách và làm ăn kinh tế. Anh M là người cha, người chồng thiếu trách nhiệm trong gia đình. Anh M cũng có tật hay uống rượu, thường xuyên say sưa rượu chè, mỗi lần say sưa anh M lại đánh chửi chị làm cho cuộc sống gia đình luôn lâm vào tình trạng căng thẳng, đời sống vợ chồng áp lực không có hạnh phúc. Vì vậy, chị và anh M ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị xác định vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho chị với anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đăng Anh, sinh ngày 17/9/2004 và cháu Nguyễn Thị Thu Phương, sinh ngày 11/10/2010. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Phương, nếu được trực tiếp nuôi con chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng. Còn với cháu Anh đã trưởng thành nên chị không có đề nghị gì.

Về tài sản chung: Chị H không đề nghị giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Đăng M trình bày: Anh M vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày tại phiên tòa. Tuy nhiên tại bản khai ngày 02 tháng 02 năm 2023 anh M cũng xác nhận thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn giữa anh với chị H như chị H đã trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng anh M cho rằng vợ chồng không hòa hợp nhau trong việc làm ăn kinh tế, nên không còn tình cảm với nhau, sống ly thân từ tháng 01 năm 2022. Anh cũng xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, tuy nhiên anh chỉ đồng ý ly hôn với chị H với điều kiện khi con trai anh là Nguyễn Đăng Anh đi xuất khẩu lao động.

Về con chung: Anh M cũng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng Anh, sinh ngày 17/9/2004 và cháu Nguyễn Thị Thu Phương, sinh ngày 11/10/2010. Hiện nay cháu Anh đã trưởng thành, cháu Phương đang ở với chị H. Nếu phải ly hôn anh nhất trí giao cháu Phương cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh M cũng không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa chị H xác định vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022, tình cảm vợ chồng đã không còn, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết để vợ chồng ly hôn. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương, còn cháu Anh đã trưởng thành nên chị không có yêu cầu gì. Nếu được trực tiếp nuôi con chung chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng. Về tài sản chung chị cũng không có yêu cầu gì. Đối với anh M vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tiến hành tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án:

Về tố tụng: Quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và nguyên đơn trong vụ kiện đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, không có vi phạm phải kiến nghị khắc phục. Đối với bị đơn là anh M không thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Cụ thể trong quá trình giải quyết có lời khai trình bày đầy đủ các nội dung liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vắng mặt không có lý do. Do bị đơn đã được Tòa án tiến hành thủ tục tố tụng đầy đủ, đảm bảo đúng quy định nhưng anh M vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa, nên việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử và xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đăng M. Về con chung: Giao cháu Phương cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ: không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu. Anh M có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí: Chị H phải chịu án phí LHST theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Dương Thị H được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự nên việc Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thụ lý yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H là đúng quy định của pháp luật. Đối với anh Nguyễn Đăng M trong thời gian chuẩn bị xét xử Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đối với anh M nhưng anh M vẫn cố tình vắng mặt. Tại phiên tòa anh M vắng mặt lần thứ 02 không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung giải quyết: Về mối quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Đăng M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Hồ vào ngày 04/9/2003. Nên xác nhận hôn nhân giữa chị H và anh M là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi làm lễ cưới vợ chồng về chung sống hạnh phúc, sau đó dần dần cuộc sống chung đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo phía chị H là do vợ chồng bất đồng nhau nhiều về quan niệm sống, về cách thức sắp xếp công việc gia đình, về làm ăn kinh tế, về việc anh M không quan tâm gia đình, vợ con mà sa đà vào rượu chè bê tha. Việc vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và đã kéo dài cũng đã được cả chị H và anh M đều xác nhận. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh M chưa nhất trí với lý do cháu Nguyễn Đăng Anh chưa đi xuất khẩu lao động. Bản thân anh M cũng xác nhận không còn tình cảm với chị H. Tại các phiên họp hòa giải, anh M đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện anh M cũng không thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh M đã trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh chị H, xử cho chị H ly hôn anh M là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng Anh, sinh ngày 17/9/2004 và cháu Nguyễn Thị Thu Phương, sinh ngày 11/10/2010. Đối với cháu Đăng Anh đã đủ tuổi thành niên nên Tòa án không xem xét giải quyết việc chăm nuôi con khi vợ chồng ly hôn. Đối với cháu Thu Phương, thấy rằng kể từ khi ly thân đến nay, cháu Phương vẫn ở với chị H, chị H vẫn đảm bảo tốt việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phương. Bản thân anh M cũng tự nguyện giao cháu Phương cho chị H nuôi dưỡng nhưng tại các phiên họp hòa giải, anh M đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy, cần giao cháu Phương cho chị H trực tiếp

chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị H do chị H không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết do chị H và anh M không yêu cầu.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 227, 228 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự, các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đăng M.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Thu Phương, sinh ngày 11/10/2010, cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do chị H không yêu cầu. Anh M có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn mà chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/ 0005731 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đăng M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- UBND xã Song Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây